

**BIỂU LÃI SUẤT CƠ SỞ ÁP DỤNG ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN VAY VND  
CỦA KHỐI KHÁCH HÀNG DOANH NGHIỆP LỚN VÀ ĐẦU TƯ***(Áp dụng kể từ ngày 24/11/2022)*

Thời gian vay vốn	Lãi suất cơ sở (%/năm)	
	Điều chỉnh 1 tháng/ lần	Điều chỉnh 3 tháng/ lần
1 tháng – 2 tháng	<b>10.2%</b>	
3 tháng	<b>10.2%</b>	<b>10.3%</b>
4 tháng – 5 tháng	<b>10.4%</b>	<b>10.5%</b>
6 tháng	<b>10.6%</b>	<b>10.7%</b>
7 tháng – 8 tháng	<b>10.8%</b>	<b>10.9%</b>
9 tháng – 10 tháng	<b>10.9%</b>	<b>11.0%</b>
11 tháng – 12 tháng	<b>11.0%</b>	<b>11.1%</b>
Trên 1 năm – 2 năm		<b>11.3%</b>
Trên 2 năm – 3 năm		<b>11.4%</b>
Trên 3 năm – 5 năm		<b>11.6%</b>
Trên 5 năm – 10 năm		<b>11.8%</b>
Trên 10 năm – 15 năm		<b>12.0%</b>
Trên 15 năm		<b>12.2%</b>

**Ghi chú:**

- Lãi suất cơ sở khác theo từng sản phẩm/ chương trình riêng biệt sẽ áp dụng theo quy định của từng sản phẩm/ chương trình.
- Trường hợp Hợp đồng tín dụng/ Khế ước nhận nợ hoặc pháp luật có quy định mức lãi suất tối đa, tối thiểu hoặc mức lãi suất cơ sở cụ thể thì lãi suất cơ sở sẽ theo quy định của Hợp đồng tín dụng/ Khế ước nhận nợ hoặc quy định của pháp luật.
- Lãi suất và tỷ giá có thể thay đổi từng thời điểm theo biến động của thị trường. Trường hợp cần thiết, vui lòng liên hệ các chi nhánh/ quầy giao dịch của VPBank hoặc Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn và đầu tư VPBank Hội sở để biết thêm chi tiết.

Xin trân trọng cảm ơn.